

Số: /TB-SYT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ KIỂM TRA BỆNH VIỆN NĂM 2020

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020, Đoàn kiểm tra của Sở đã tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng tại các bệnh viện trực thuộc từ ngày 15 - 26/12/2019, kết quả như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

- Các đơn vị đã xây dựng Đề án vị trí việc làm; quản lý, sử dụng, tuyển dụng viên chức theo đề án vị trí việc làm.

- Thực hiện tốt các chính sách cho viên chức và người lao động.

- Đơn vị đã chủ động trong việc sắp xếp, bố trí các khoa phòng phù hợp với hoạt động chuyên môn. Có phương án bảo vệ tài sản, khắc phục hậu quả do lũ lụt.

- Triển khai tiếp nhận trang thiết bị, quản lý, sử dụng các trang thiết bị có hiệu quả.

- Các bệnh viện có xây dựng quy chế quản lý thuốc, hóa chất, vật tư, vắc xin và thực hiện cơ bản đầy đủ theo quy định hiện hành.

- Một số đơn vị đã công bố kho thuốc đạt tiêu chuẩn nguyên tắc GSP theo lộ trình của Bộ Y tế.

- Hầu hết các đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo quy định. Quản lý các khoản thu chi cơ bản đã bám sát quy chế và các văn bản hiện hành.

- Sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính lập, nộp đúng mẫu biểu và đúng thời gian quy định.

- Công đoàn thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động giữa đơn vị và công đoàn, tổ chức tốt hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động, chi trả tiền thu nhập tăng thêm cho người lao động.

- Ban thanh tra nhân dân hoạt động có quy chế, có kế hoạch, có kiểm tra giám sát.

- Thực hiện công khai trong xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, trong công tác cán bộ, trong báo cáo quyết toán. Công khai giá dịch vụ khám, chữa bệnh.

- Các bệnh viện đã triển khai thực hiện bộ tiêu chí bệnh viện an toàn theo hướng dẫn.

- Ban Chỉ đạo phòng chống dịch tại các bệnh viện và các tổ chuyên môn thành lập sớm ngay khi có dịch và duy trì tốt các hoạt động theo phân công của Ban chỉ đạo.

- Xây dựng đầy đủ các kế hoạch, phương án ứng phó tình huống khi có dịch bệnh xảy ra.

- Đã có bệnh viện tổ chức diễn tập và đánh giá rút kinh nghiệm tình huống phòng chống dịch Covid-19 (BVĐKKV Bắc Quảng Bình).

- Các đơn vị đã thiết lập đầy đủ khu vực cách ly và phân luồng cho bệnh nhân và nhân viên y tế.

- Thực hiện cơ bản các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm tại một số khu vực tập trung đông người; quản lý an toàn người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.

- Có dự trù và tổ chức mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, chống dịch.

- Dự trữ phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu và trang thiết bị, thuốc thiết yếu theo các quyết định của Bộ Y tế quy định.

2. Tồn tại:

- Một số đơn vị năm đầu tiên tự chủ 100% chi thường xuyên nên gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối các nguồn thu, chi.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh, lũ lụt nên khả năng thu của các đơn vị giảm, một số máy móc, thiết bị hỏng do ảnh hưởng lụt.

- Một số đơn vị thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 chưa đạt.

- Một số đơn vị chưa thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ theo quy định. Chưa tập huấn PCCC cho cán bộ, viên chức, người lao động của bệnh viện.

- Một số đơn vị xây dựng quy chế quản lý tài sản công chưa cụ thể, rõ ràng. Chứng từ chưa đảm bảo như thiếu kế hoạch, dự trù, nội dung của kế hoạch chưa hợp lý.

- Chưa có máy quét ghi hình để đo thân nhiệt cho người bệnh đến khám.

- Hầu hết các đơn vị chưa thực hiện diễn tập tình huống phòng chống Covid-19 và họp đánh giá rút kinh nghiệm.

- Buồng khám sàng lọc và buồng cách ly chưa có đủ buồng đệm, buồng rửa tay, nhà vệ sinh.

- Lối đi phân luồng chưa được chằng dây hoặc rào chắn đảm bảo nguyên tắc đường đi một chiều.

- Việc triển khai hoạt động khám chữa bệnh từ xa còn hạn chế.

- Danh mục dự trữ phòng hộ cá nhân, vật tư y tế, thuốc thiết yếu chưa đầy đủ.

- Hầu hết các bệnh viện chưa có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

Trên cơ sở những ưu điểm và những vấn đề còn tồn tại được đánh giá qua kết quả kiểm tra, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị cần phát huy những ưu điểm đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể trên các nội dung sau:

- Tiếp tục rà soát, bám sát Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 tại Quyết định số 3088/QĐ-BYT và các văn bản hướng dẫn để triển khai công tác phòng chống Covid-19 tại đơn vị.

- Chủ động xây dựng phương án bảo vệ tài sản, thiết bị trong mùa lụt bão.

- Tăng cường quản lý sử dụng các TTB có hiệu quả. Có ý kiến đề xuất trang cấp các trang thiết bị phù hợp với các hoạt động chuyên môn tại đơn vị.

- Các đơn vị triển khai tự chủ 100% chi thường xuyên cần đánh giá việc thực hiện tự chủ chi thường xuyên, trong đó cần nêu rõ, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, biện pháp tháo gỡ.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động đơn vị năm 2021 phù hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ theo quy định.

- Hoàn thiện quy chế quản lý tài sản công để quản lý, theo dõi, sử dụng tài sản, TTB, công cụ, dụng cụ tại đơn vị.

- Tăng cường hoạt động KCB từ xa.

- Tiếp tục dự trù mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, phương tiện phòng hộ cá nhân theo danh mục dự trữ để phòng chống Covid-19./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở; Văn phòng; Thanh tra;
- Các bệnh viện trực thuộc Sở;
- Lưu NVY, VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thanh Tuân

Phụ lục
TỔNG HỢP ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI NĂM 2020 CÁC BỆNH VIỆN

| TT | Đơn vị | A. Công tác chỉ đạo điều hành | B. Kế toán và quản lý tài sản công | C. Công đoàn | D. Thanh tra | Phòng chống Covid-19 | Quy đổi PC Covid-19 (thang 70) | Tổng cộng | Điểm % |
|-----------|------------------------|--------------------------------------|---|---------------------|---------------------|-----------------------------|---------------------------------------|------------------|---------------|
| 1. | BVĐK KV Bắc Quảng Bình | 28,9 | 9,7 | 4,7 | 5,3 | 141/147 | 67,14 | 115,74 | 96,45 |
| 2. | BVĐK huyện Bố Trạch | 29,5 | 9,5 | 4,7 | 5,3 | 130/150 | 60,67 | 109,67 | 91,39 |
| 3. | BVĐK huyện Tuyên Hóa | 28,6 | 9,5 | 4,7 | 4,9 | 132/150 | 61,60 | 109,30 | 91,08 |
| 4. | BVĐK huyện Lệ Thủy | 28,1 | 9,5 | 4,5 | 4,4 | 132/150 | 61,60 | 108,10 | 90,08 |
| 5. | BVĐK huyện Quảng Ninh | 28,4 | 9,3 | 4,4 | 4,8 | 129/150 | 60,2 | 107,10 | 89,25 |
| 6. | BVĐK huyện Minh Hóa | 28,7 | 9,3 | 4,6 | 4,8 | 125/150 | 58,33 | 105,73 | 88,11 |
| 7. | BV YDCT tỉnh | 28,8 | 9,7 | 4,5 | 4,9 | 123/150 | 57,4 | 105,30 | 87,75 |
| 8. | BVĐK TP Đồng Hới | 27,9 | 9,6 | 4,6 | 4,8 | 120/150 | 56,00 | 102,90 | 85,75 |